***Tiết : Tiếng Việt 5***

**Bài đọc 2: Cái răng khểnh**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

1.1. Năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút.

- Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiêu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mồi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bàn thân minh; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc diêm khác biệt).

- Thế hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

1.2. Năng lực văn học

- Cảm nhận được những băn khoăn đáng yêu của nhân vật cậu bé trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung và phâm chất**

- Phát triên NL giao tiếp và hợp tác (biết cùngcác bạn thảo luận nhóm); NL tự chù và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC nhân ái: biết lễ phép, lịch sự; tự tin và yêu quý bản thân mình**.**

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV mời 1 – 2 HS đọc lại một đoạn hoặc toàn bài thơ Tuổi Ngựa và nêu nội dung, ý nghĩa của bài, đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV giới thiệu bài:  - GV ghi tên bài học: Đọc 2 – Cái răng khểnh.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.  - GV lưu ý cho HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong từng đoạn:  + Miền Bắc: nói, là, nụ cười.  + Miền Trung: răng khểnh, đơn giản, sẽ.  + Miền Nam: đánh răng, đơn giản, khuôn mặt.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn câu chuyện:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “tôi ít khi cười”.  + Đoạn 2: Từ “Một hôm, bố tôi hỏi” đến “những người xung quanh mình”.  + Đoạn 3: Từ “Một hôm, tôi thuật lại câu nói” đến “cùng giữ chung một bí mật”.  + Đoạn 4: Từ “Tôi đã kể” đến hết.  - GV lưu ý HS:  + Về cách ngắt nghỉ hơi ở một số câu dài.  VD: Hãy quan sát đi/ rồi con sẽ thấy/ rất nhiều điều bí mật/ về những người xung quanh mình.  + Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật: thể hiện sự trao – đáp giữa các nhân vật; lên giọng cuối câu hỏi, câu khiến và câu cảm, xuống giọng cuối câu kể.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc toàn bài trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ nghĩa các từ: rạng rỡ, giùm.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm nghĩa của từ ngữ khác (nếu cần).  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  GV gọi Hs đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời CH.  *+ Tại sao bạn nhỏ trong câu chuyện không thích cái răng khểnh?*  - Việc trêu chọc bạn có gì đáng trách?  *+ Khi nghe bạn nhỏ giải thích, người bổ đã nói gì?*  *+ Em có suy nghĩ gì về điều người bố nói?*  *+ Vì sao bạn nhỏ kể cho cô giáo nghe bí mật của minh?*  Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Em nghĩ như thế nào về “nét riêng”( hình dánh, giọng nói, cách ăn mặc…) của mỗi người?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại  - Yêu cầu Hs nêu lại câu trả lời  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN NÂNG CAO**  GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1, 2 với giọng đọc nhẹ nhàng, truyền cảm thể hiện lời thoại của nhân vật.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  **D. CỦNG CỐ, DẶN DÒ (2 phút)**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em thích nhất chi tiết nào trong bài? Vì sao?*  *+ Em hãy nêu nội dung bài học?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau: Vệt phấn trên mặt bàn. | - HS đọc thuộc lòng đoạn thơ và nêu nội dung bài  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.      - HS nghe và đọc thầm theo.    - HS lắng nghe.          - HS luyện đọc.            - HS lắng nghe.            - HS đọc bài.            - HS đọc giải nghĩa các từ trong SGK tr.10.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.    - HS thảo luận nhóm đôi  - Vì bạn nhỏ có một chiếc răng khểnh và bị bạn bè trêu là do không chịu đánh răng…  - Bố bạn nhó nói cái răng khểnh chính là nét riêng của bạn, làm cho nụ cười của bạn khác các bạn khác. Đó là điều đáng tự hào  - Lời động viên cùa bố giúp bạn nhỏ hiểu ra và tự hào về điểm riêng của mình, không còn mặc cảm, xấu hổ vì điều đó nữa  - Vi bạn nhò tin tưởng vào cô giáo và thích thú khi nghe cô giải thích “khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ nó thì bí mật vẫn còn" và khi đó “có hai người cùng giữ chung một bí mật”.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - Hs trả lời  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiêu đặc điểm của nhân vật và *ý* nghĩa của câu chuyện (khuyên mồi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bàn thân minh; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt)  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - HS thi cá nhân, lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời |